

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/KDTM-ST
Ngày: 22-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thuý Mở
- Ông Doãn Văn Sáng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng X; địa chỉ: Tầng Y, Tòa nhà G, số xx, phường D, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Đào Văn V; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng X. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Năng T; chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Ban Xử lý nợ - Ngân hàng X (theo giấy uỷ quyền số 188//UQ-TGD.22 ngày 07/4/2023); có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Trần Văn Z, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn B, xã R, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn S, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn B, xã R, huyện T, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 08 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng X do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2022, ông Trần Văn Z có vay vốn tại Ngân hàng X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng X) thông qua Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022 với các nội dung sau: Số tiền vay: 3.400.000.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm triệu đồng); mục đích: Bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh chăn, ga, gối, đệm; thời hạn: Không quá 240 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng X giải ngân; lãi suất khi cho vay: Theo quy định Ngân hàng X, chi tiết theo Giấy nhận nợ; lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Ngoài ra ông Trần Văn Z còn ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng X Visa số 63/22/VISA/XI.3 ngày 15/06/2022, với hạn mức thẻ tín dụng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 29/03/2023 là 204.599.131 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022, ông Trần Văn Z đã ký Hợp đồng thế chấp số công chứng 1554/TCTS-NĐC.22, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/06/2022 tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hải Phòng. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 991, tờ bản đồ số 01. Địa chỉ tại Thôn Q, xã R, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 828090; Số vào sổ cấp GCN CH 01539 do UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng cấp cho ông Trần Văn Z ngày 18/07/2019.

Tài sản được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng, chi nhánh huyện Thủy Nguyên theo quy định.

Trong quá trình vay vốn, khoản vay của ông Trần Văn Z phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng X đã nhiều lần làm việc đề nghị khách hàng trả nợ vay. Tuy nhiên, ông Trần Văn Z không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Dư nợ tính đến hết ngày 22/03/2024 là 3.923.084.189 đồng, trong đó: Nợ gốc: 3.399.999.950 đồng; Nợ lãi trong hạn: 10.010.274 đồng; Nợ lãi quá hạn: 513.073.965 đồng;

Dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 22/3/2024 là: 272.961.815 đồng, trong đó: Nợ gốc: 198.921.476 đồng, nợ lãi: 74.040.339 đồng.

Nay Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn Z phải thanh toán cho Ngân hàng X tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 22/03/2024 như sau:

- Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022: Nợ gốc: 3.399.999.950 đồng; Nợ lãi trong hạn: 10.010.274 đồng; Nợ lãi quá hạn: 513.073.965 đồng; Tổng cộng: 3.923.084.189 đồng.

- Dư nợ thẻ tín dụng là 272.961.815 đồng.

Buộc ông Trần Văn Z phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 23/03/2024 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại các Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng X cho đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng X.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Trần Văn Z không trả được khoản nợ của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022 thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 991, tờ bản đồ số 01. Địa chỉ tại Thôn Q, xã R, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 828090; Sổ vào sổ cấp GCN CH 01539 do UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng cấp cho ông Trần Văn Z ngày 18/07/2019.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán toàn bộ khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022 của ông Trần Văn Z. Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trần Văn Z vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng X. Trường hợp số tiền phát mãi còn thừa thì trả lại cho ông Trần Văn Z

Tại bản tự khai ngày 16/11/2023, bị đơn là ông Trần Văn Z khai:

Ngày 09/6/2022, ông Trần Văn Z có vay vốn tại Ngân hàng X thông qua việc ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022 với số tiền vay 3.400.000.000 đồng. Mục đích vay là bổ sung vốn sản xuất kinh doanh chăn ga gối đệm, thời gian vay không quá 240 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân, lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng X. Ngày 15/6/2022, ông Trần Văn Z tiếp tục mở thẻ tín dụng quốc tế Visa số 63/22/VISA/XI.3 ngày 15 tháng 06 năm 2022, với hạn mức thẻ tín dụng là 200.000.000 đồng. Ngân hàng X đã giải ngân cho ông Trần Văn Z số tiền 3.400.000.000 đồng và số tiền trong tài khoản thẻ là 200.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Trần Văn Z đã ký kết với Ngân hàng X tại

Hợp đồng thế chấp số công chứng 1554/TCTS-NĐC.22, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/06/2022 tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hải Phòng. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 991, tờ bản đồ số 01. Địa chỉ tại Thôn Q, xã R, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 828090; Sổ vào sổ cấp GCN CH 01539 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp cho chủ sử dụng là ông Trần Văn Z ngày 18/07/2019. Nay ông Trần Văn Z được biết Ngân hàng X khởi kiện ra Toà án yêu cầu ông Z phải trả toàn bộ khoản nợ tính đến thời điểm Toà án thụ lý vụ án là khoảng 3.700.000.000 đồng. Quan điểm của ông Trần Văn Z đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng do hiện nay ông Z đang bị tạm giữ tại Công an huyện Thủy Nguyên. Vì vậy ông Z đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện về thời gian. Sau khi ông Z chấp hành án xong tôi sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/02/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị O thống nhất khai:

Nguồn gốc thửa đất số 991, tờ bản đồ số 01, diện tích 218m², tại địa chỉ thôn B (thôn Q cũ), xã R, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải phòng là của bố mẹ đẻ ông K để lại cho vợ chồng ông K, bà J. Năm 1989, vợ chồng ông K, bà J xây dựng trên đất 01 ngôi nhà cấp 4 có diện tích khoảng 53m². Sau đó, ông K, bà J xây dựng thêm 01 ngôi nhà phụ có diện tích khoảng 15m² (ngôi nhà này hiện đã cũ và không còn giá trị sử dụng). Năm 2018, vợ chồng ông K, bà J tiếp tục xây dựng trên đất 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 45m² và 01 khu công trình phụ khoảng 6m². Năm 2019 con trai ông K bà J là ông Trần Văn Z có nhu cầu cần vốn để làm ăn nên vợ chồng ông K, bà J đã làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Trần Văn Z. Sau đó, ông Z đã thế chấp toàn bộ diện tích đất nói trên tại Ngân hàng X. Kể từ thời điểm thế chấp đến nay, hiện trạng sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất không có gì thay đổi, không có tranh chấp với ai và không phát sinh thêm công trình gì khác. Năm 2023, ông Trần Văn Z vi phạm pháp luật và bị tạm giam tại Công an huyện Thủy Nguyên, kể từ đó đến nay chỉ có vợ chồng ông K, bà J là người trực tiếp sinh sống và quản lý diện tích đất nói trên. Nay Ngân hàng X khởi kiện ông Trần Văn Z đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 280, Điều 323, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về án phí Tòa án: xử

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trần Văn Z phải trả cho Ngân hàng X số tiền nợ tính đến ngày xét xử (gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn Z còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông Trần Văn Z không trả được toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Trần Văn Z phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng X và ông Trần Văn Z có mục đích bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh chăn ga gối đệm nên xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng X Visa số 63/22/VISA/XI.3 ngày 15/06/2022 và Hợp đồng thế chấp số công chứng 1554/TCTS-NĐC.22, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/06/2022 tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hải Phòng được ký kết giữa Ngân hàng X với ông Trần Văn Z và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được công bố công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận định: Ông Trần Văn Z có vay vốn của Ngân hàng X số tiền 3.400.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu

động sản xuất kính doanh chẵn, ga, gối, đệm; thời hạn: Không quá 240 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng X giải ngân; lãi suất khi cho vay: Theo quy định Ngân hàng X, chi tiết theo Giấy nhận nợ; lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra ông Trần Văn Z còn vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) thông qua Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 991, tờ bản đồ số 01, địa chỉ tại thôn Q (nay là thôn B), xã R, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 828090; Sổ vào sổ cấp GCN CH 01539 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Trần Văn Z ngày 18/07/2019.

Việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa các đương sự là tự nguyện, điều khoản trong các hợp đồng nêu trên phù hợp với pháp luật, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm là hợp pháp nên có hiệu lực thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Văn Z mới trả được số nợ gốc là 50 đồng và số nợ lãi là: 191.195.255 đồng. Từ ngày 16/01/2023, ông Trần Văn Z đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên toàn bộ số nợ nói trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 22/3/2024, ông Trần Văn Z còn nợ Ngân hàng X số tiền nợ như sau: Số nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022 là: 3.923.084.189 đồng, trong đó, nợ gốc: 3.399.999.950 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.010.274 đồng; nợ lãi quá hạn: 513.073.965 đồng. Số nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 22/3/2024 là: 272.961.815 đồng, trong đó: nợ gốc: 198.921.476 đồng, nợ lãi: 74.040.339 đồng.

[3]. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ các Điều 117; 118, 119, 275, 280, 295, 298, 299, 303, 307, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 357, 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 167, 168 của Luật Đất đai; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn Z phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Anh Bình tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 22/3/2024 là: 4.196.046.004 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn Z còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Trần Văn Z không trả được toàn bộ khoản nợ của Hợp

đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022 thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 991, tờ bản đồ số 01. Địa chỉ tại Thôn Q, xã R, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 828090; Sổ vào sổ cấp GCN CH 01539 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Trần Văn Z ngày 18/07/2019 để đảm bảo việc thi hành án.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả khoản nợ của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022 thì ông Trần Văn Z phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp còn thừa sẽ được trả lại cho bên thế chấp.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn do pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 117; 118, 119, 275, 280, 295, 298, 299, 303, 307, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 357, 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 167, 168 Luật Đất đai; các Điều 90, Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn Z phải trả cho Ngân hàng X tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 22/3/2024 là: 4.196.046.004 đồng. Trong đó, số nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022 là: 3.923.084.189 đồng. Bao gồm: Nợ gốc: 3.399.999.950 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.010.274 đồng; nợ lãi quá hạn: 513.073.965 đồng và số tiền nợ thế tín dụng là: 272.961.815 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 198.921.476 đồng, nợ lãi: 74.040.339 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn Z còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Trần Văn Z không trả được toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 991, tờ bản đồ số 01, địa chỉ tại Thôn Q (nay là thôn B), xã R, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 828090; Sổ vào sổ cấp GCN CH 01539 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Trần Văn Z ngày 18/07/2019 để đảm bảo việc thi hành án.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả khoản nợ của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 194/22/TD/CN/143 ngày 09/06/2022 thì ông Trần Văn Z phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp còn thừa sẽ được trả lại cho ông Trần Văn Z.

3. Về án phí: Ông Trần Văn Z phải nộp 112.196.046 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008834 ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND huyện Thủy Nguyên;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Văn Sáng

Bùi Thuý Mỡ

Lương Ngọc Anh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương

